

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm của Ngành Y tế

Thực hiện Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sở Y tế báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm của Ngành Y tế như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

- Sở Y tế tăng cường quán triệt và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tuân thủ chấp hành, nghiêm túc triển khai thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số; trọng tâm là:

+ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 20/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ, Kế hoạch 37/KH-UBND ngày 7/9/2015 của UBND tỉnh về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 23/CT-UBND ngày 4/10/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

+ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

+ Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế; Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 4/6/2015 của Bộ Y tế về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh;

+ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung);

+ Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy và Quyết định số

451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới;

+ Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy và Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

+ Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

+ Nghị quyết số 48/NQ-CP và Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ về chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Định kỳ thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh và của nhân viên y tế tại các cơ sở y tế. Duy trì hoạt động “*đường dây điện thoại nóng*”, “*hòm thư góp ý*” để tiếp nhận và giải quyết kịp thời vướng mắc, kiến nghị của người dân về cung ứng dịch vụ và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, hành vi tiêu cực.

- Đại đa số công chức, viên chức, người lao động trong Ngành đều an tâm công tác, làm việc; có quan điểm, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững khối đoàn kết thống nhất nội bộ; đạo đức, tinh thần trách nhiệm, phong cách và thái độ phục vụ có nhiều chuyển biến tích cực;... góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tin tưởng của người bệnh và nhân dân.

II. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được cấp ủy đảng và chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo triển khai quyết liệt, với sự tham gia tích cực của các sở, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và được mọi người dân hưởng ứng thực hiện.

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh, theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với từng diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các cấp, BCĐ phòng chống dịch bệnh COVID-19 các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác phòng chống dịch COVID-19 thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý.

- Ngành y tế đã kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai các kế hoạch, phương án phòng, chống dịch theo phân cấp, lĩnh vực, phạm vi quản lý; đồng thời chủ động và quyết liệt triển khai các giải pháp để ứng phó với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 theo các cấp độ và từng thời điểm, giai đoạn khác nhau; tăng cường kiểm tra, giám sát trong cộng đồng để phát hiện sớm trường hợp nghi nhiễm bệnh để kịp thời bao vây, dập dịch theo phương châm “4 tại chỗ”; cung ứng kịp thời, đầy đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, vật tư, hóa chất, trang phục bảo hộ cá nhân,... để phòng, chống dịch.

- Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, các Đài truyền thanh cơ sở thường xuyên, liên tục thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác và bằng nhiều hình thức về tình hình dịch, diễn biến của dịch, các biện pháp phòng, chống dịch để người dân biết và thực hiện; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn mọi người dân thực hiện quy định “5K” và khai báo y tế.

- Triển khai các chốt kiểm dịch y tế tại các cửa ngõ vào tỉnh bao gồm đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy nhằm kiểm tra, đo thân nhiệt, khai báo y tế, xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 (đối với các trường hợp đi từ vùng dịch đến/về tỉnh) và tổ chức cách ly theo quy định đối với người dân đến/về tỉnh từ các vùng, địa phương có dịch. Các chốt kiểm soát đã phát hiện và chuyển cách ly kịp thời các trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 khi vào tỉnh.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động nhập cảnh, đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài, không để xảy ra tình trạng người nhập cảnh trái phép vào cư trú trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh, tổ chức nhập cảnh trái phép; phát động phong trào "Toàn dân tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19"; tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin, phát giác người có nguy cơ mắc bệnh, người đi từ vùng có dịch về cư trú trên địa bàn, người nhập cảnh trái phép, trốn cách ly.

- Kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, phát hiện người nghi nhiễm trong cộng đồng bằng xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 ở những nơi xuất hiện ổ dịch, nơi công cộng tập trung đông người và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh; tổ chức các điểm xét nghiệm phát hiện SARS-CoV-2 trên địa bàn, tại các chốt kiểm tra y tế, tại các cơ sở y tế là bệnh viện công lập, tư nhân; tại Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Quy Nhơn, các bến xe,... Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm khai báo y tế điện tử để rà soát, phát hiện sớm người tiếp xúc với người mắc bệnh, người nghi nhiễm.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện nghiêm khâu sàng lọc, phân luồng, cách ly và cho xét nghiệm toàn bộ các trường hợp nghi ngờ; triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, xét nghiệm sàng lọc cho nhân viên y tế, người bệnh, người nhà nuôi bệnh, không để lây nhiễm mầm bệnh từ môi trường bên ngoài vào bệnh viện và lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Hoàn thành chuẩn bị cơ sở vật chất và đưa vào hoạt động các khu cách ly tập trung của tỉnh, đảm bảo đạt năng lực cách ly cho 10.000 người và các khu cách ly tập trung tại 11 huyện, thị xã, thành phố. Xây dựng phương án tổ chức cách ly công nhân, người lao động tại các nhà máy xí nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại nhà máy, xí nghiệp.

- Triển khai các biện pháp tăng cường khả năng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh COVID-19 của ngành Y tế. Chuẩn bị nhân lực và trang thiết bị y tế phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai mở rộng cơ sở điều trị người bệnh COVID-19 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tại Trường Cao đẳng Bình Định với quy mô 300 giường (có thể mở rộng lên 600 giường) theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt; chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh rà soát, bổ sung và hoàn thiện các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, vật tư... để sẵn sàng tiếp nhận, điều

trị các ca bệnh mức độ vừa và nặng; tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn ngành thực hiện tốt công tác chuẩn bị tiếp nhận, thu dung, cách ly điều trị người bệnh COVID-19, đồng thời với việc đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên cho người dân.

2. Diễn biến dịch bệnh COVID-19 và kết quả tiêm phòng vắc xin

- Từ ngày 29/6/2021 (ngày phát hiện ca bệnh đầu tiên trên địa bàn tỉnh) đến ngày 15/9/2021, đã phát hiện 970 ca mắc COVID-19 tại 11 huyện, thị xã, thành phố (Quy Nhơn 138, Tuy Phước 43, An Nhơn 164, Phù Cát 283, Phù Mỹ 33, Hoài Nhơn 128, Hoài Ân 90, Tây Sơn 19, Vân Canh 03, Vĩnh Thạnh 06, An Lão 01, Khu cách ly của quân đội 63); trong đó có 438 ca mắc đã được cách ly trước đó, 532 ca mắc do lây nhiễm trong cộng đồng.

- Đã điều trị khỏi 700 ca. Có 10 trường hợp tử vong (1,06%) thấp hơn so với tỷ lệ tử vong trung bình của toàn quốc (2,5%). Đang cách ly, điều trị 260 ca. Số mẫu xét nghiệm Realtime-PCR đến nay là: 340.986 mẫu (*đương tính 970 mẫu*). Số trường hợp đang cách ly tập trung là 1.508 trường hợp (*khu cách ly của Quân đội 512 và của các huyện, thị xã, thành phố 996*). Số trường hợp đang cách ly tại nhà, nơi lưu trú là 7.752 trường hợp.

- Toàn tỉnh áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đã tổ chức tiêm được 160.790 mũi vắc xin cho người dân trên địa bàn tỉnh; 30.719 người được tiêm 1 mũi vắc xin; 64.680 người đã được tiêm chủng đủ 2 mũi vắc xin. Ngành y tế tiếp tục triển khai Kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ Y TẾ

1. Chỉ đạo điều hành

- Sở Y tế kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức và tổ chức triển khai có hiệu quả nhiều văn bản quan trọng của tỉnh, đặc biệt là triển khai các giải pháp, phương án phòng chống, kiểm soát dịch bệnh COVID-19

- Đảm bảo công tác y tế dự phòng, các Chương trình mục tiêu y tế - Dân số được triển khai tốt theo kế hoạch đề ra trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đi đôi với tăng cường các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình và bố trí nhân lực phù hợp nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính chi tiết, rõ ràng nhằm ngày càng nâng cao chỉ số cải cách hành chính; duy trì nhân lực tham gia Trung tâm hành chính công; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc Sở Y tế quản lý tại Trung tâm hành chính công.

2. Nâng cao đạo đức nghiệp và quy tắc ứng xử

- Các cơ sở y tế tiếp tục duy trì thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế; Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Công tác giám sát, kiểm tra về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của nhân viên y tế được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai hoạt động chăm sóc khách hàng tại khoa Khám bệnh; thực hiện đúng quy định về trang phục y tế; phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, văn minh và thân thiện hơn với người bệnh.

- Duy trì “điện thoại đường dây nóng” để tiếp nhận và cung cấp các thông tin, ý kiến về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định, và duy trì “điện thoại đường dây nóng” “hòm thư góp ý” để tiếp nhận và giải quyết kịp thời vướng mắc, kiến nghị của người dân về cung ứng dịch vụ y tế và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế trong toàn Ngành.

3. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh thuốc, sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm. Kết quả: đã thanh tra, kiểm tra tại 288 đơn vị điều trị và cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh thuốc, sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể, căn tin; xử lý 38 lượt cơ sở vi phạm với số tiền là 142.500.000 đồng.

- Thanh tra về việc tổ chức thực hiện Quy chế thường trực, cấp cứu tại 11 đơn vị trực thuộc; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm toán tại 02 đơn vị trực thuộc; xác nhận thời gian thực hành chuyên môn tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân.

- Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, phân phối, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế tại Trung tâm y tế thị xã An Nhơn và Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa.

- Tiếp nhận và kịp thời xử lý 13 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định.

4. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh tham mưu đề xuất HĐND, UBND triển khai các giải pháp phát triển BHYT toàn dân, giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT năm 2021 cho các địa phương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi người bệnh có thẻ BHYT; cung cấp dữ liệu khám chữa bệnh phục vụ tính toán quỹ định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRG) lên hệ thống hỗ trợ ra quyết định phương thức chi trả của Bộ Y tế.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân để phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, có

khoảng 98,2% dân số toàn tỉnh được cập nhật thông tin cơ bản vào hồ sơ.

Số người tham gia BHYT đến hết tháng 8/2021 là 1.415.016 người; đạt tỷ lệ 95,1 % dân số toàn tỉnh ⁽¹⁾.

5. Quản lý y tế ngoài công lập

- Kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật cho đối tượng hành nghề ngoài công lập. Tạo điều kiện thuận lợi để y tế ngoài công lập phát triển, cung ứng dịch vụ tư vấn, chăm sóc y tế cho người dân, góp phần giảm quá tải các bệnh viện công lập; đi đôi với tăng cường việc giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai sót, lệch lạc của các cá nhân, cơ sở hành nghề.

- Tổ chức thẩm định, cấp mới, cấp bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn và gia hạn các loại chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở phân phối, kinh doanh thuốc chữa bệnh ngoài công lập. Trong 9 tháng đầu năm, đã thẩm định và cấp mới, cấp lại:

+ 159 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn của 70 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn của 17 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ 159 Chứng chỉ hành nghề dược, 60 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, điều chỉnh 54 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 114 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP”, 03 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”.

Lũy kế số cơ sở hành nghề ngoài công lập được cấp phép đến 15/9/2021 là 1.619 (y: 587, y học cổ truyền: 156, dược: 876); tăng 79 cơ sở so với cùng kỳ năm 2020 (1540 cơ sở).

6. Các nhiệm vụ chuyên môn

a) Phòng, chống dịch bệnh

- Tính đến ngày 14/9/2021, toàn tỉnh ghi nhận 835 trường hợp mắc sốt xuất huyết⁽²⁾, giảm 1.394 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020 (2.229); số tử vong: 0, giảm 01 trường hợp so với năm 2020. Bệnh sốt rét ghi nhận 02 trường hợp mắc⁽³⁾, giảm 09 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020 (11); số tử vong: 0. Bệnh Tay - chân - miệng ghi nhận 300 trường hợp mắc⁽⁴⁾, tăng 213 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020 (87); số tử vong: 0.

- Toàn tỉnh ghi nhận 02 ca sốt phát ban (SPB), không có ca dương tính với sởi và rubella, giảm so với cùng kỳ năm 2020 (07 ca SPB, 01 ca dương tính với rubella). Ghi nhận 02 ca liệt mềm cấp, không có ca (+) với bại liệt. Chưa ghi nhận trường hợp mắc và tử vong do bệnh dại. Các bệnh cúm tuýp A (H₁N₁, H₅N₁, H₇N₉),

⁽¹⁾ Báo cáo số 1430/BC-BHXH ngày 07/9/2021 Báo cáo tình hình thực hiện công tác tháng 8 và nhiệm vụ tháng 9 năm 2021

⁽²⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 191, Tuy Phước: 132, An Nhơn: 56, Phù Cát: 57, Phù Mỹ: 89, Hoài Nhơn: 69, Hoài Ân: 105, Tây Sơn: 81, Vân Canh: 29, Vĩnh Thạnh: 23, An Lão: 03.

⁽³⁾ Số mắc theo địa bàn: Vân Canh: 02.

⁽⁴⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 51, Tuy Phước: 30, An Nhơn: 22, Phù Cát: 41, Phù Mỹ: 27, Hoài Nhơn: 52, Hoài Ân: 08, Tây Sơn: 47, Vân Canh: 22.

Tiêu chảy cấp nguy hiểm, bệnh do vi rút Zika không ghi nhận cas mắc. Số mắc các bệnh truyền nhiễm khác dao động không đáng kể so với cùng kỳ năm 2020.

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, cúm, tay - chân - miệng, sởi, bạch hầu, đại và các bệnh truyền nhiễm khác; triển khai các biện pháp xử lý phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống bệnh tay - chân - miệng, COVID-19, cúm A (H5N1), Zika; phòng chống dịch cúm lây truyền từ gia cầm sang người; tiếp tục tăng cường triển khai xử lý các ổ dịch COVID-19 theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng chống COVID-19, sốt xuất huyết Dengue, sởi, tay - chân - miệng, bạch hầu, sốt rét, Zika, bệnh cúm lây truyền từ gia cầm sang người trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tiêm chủng mở rộng

- Ban hành Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định đợt 1, đợt 2 và đợt 3 năm 2021; Kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 - 2022 và Kế hoạch tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và phân phối vắc xin phòng Covid-19 tại Bình Định.

- Duy trì tổ chức tốt công tác truyền thông và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng trong tình hình dịch COVID-19; đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không để xảy ra tai biến nặng. Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, đúng yêu cầu.

- Công bố 67 cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng, trong đó có 56 công lập và 11 ngoài công lập. Tính đến ngày 15/9/2021, toàn tỉnh có 218 cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng, trong đó có 192 cơ sở công lập và 26 ngoài công lập. Đến nay Sở Y tế đã triển khai hậu kiểm 04 cơ sở đã tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng.

- Trong 8 tháng đầu năm, số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin: 12.090/23.201 đối tượng, đạt tỷ lệ 52,11%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (63,64%). Tỷ lệ trẻ tiêm vaccin viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 11.373/23.201, đạt tỷ lệ 49,02%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (57,32%). Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván tiêm mũi UV2+: 11.946/23.431, đạt tỷ lệ 50,98%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (61,64%).

- Số trẻ phản ứng sau tiêm chủng là 45 trường hợp, trong đó 01 trường hợp phản ứng nặng, đã tổ chức Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

c) Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với

các sở, ngành, hội đoàn thể liên quan và các địa phương tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông, hoạt động thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và công tác phòng chống dịch COVID-19 ở các cấp.

- Số cơ sở ngành Y tế hiện đang quản lý: 7.075 cơ sở (*tuyến tỉnh 994 cơ sở, tuyến huyện 1.768 cơ sở, tuyến xã 4.313 cơ sở*). Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 1.487 cơ sở (*tuyến tỉnh 442 cơ sở, tuyến huyện 1.403 cơ sở*). Lũy kế cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (tính từ 15/3/2018) đến nay 1.308 cơ sở; tiếp nhận 117 bản tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh và cấp 06 giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương trong tỉnh thành lập 437 đoàn thanh tra, kiểm tra, trong đó: tuyến tỉnh có 06 đoàn liên ngành, 04 đoàn chuyên ngành; tuyến huyện có 30 đoàn liên ngành, 05 đoàn chuyên ngành; tuyến xã có 348 đoàn liên ngành, 44 đoàn chuyên ngành. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 4.441 cơ sở, số cơ sở đạt: 4.208 cơ sở (*tỷ lệ 94,8%*), số cơ sở vi phạm bị xử phạt 50 cơ sở (*tỷ lệ 1,1%*), số tiền xử phạt là 168.525.000 đồng.

- Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

d) Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2021 của tỉnh Bình Định; Kế hoạch mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 của tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 của tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động của các mô hình, đề án; đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai nhằm duy trì dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; cập nhật dữ liệu thống kê chuyên ngành Dân số - KHHGD. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới 11/7/2021.

- *Ước tính đến hết tháng 9/2021*: số trẻ sinh ra sống 9.264 trẻ (năm 2020 là 11.193), giảm 1.929 trẻ (17,2%); số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 1.358 (14,6%) tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2020 (13,9%); tỷ số giới tính khi sinh: 110,6 trẻ nam/100 trẻ nữ, giảm 0,5% điểm so với cùng kỳ năm 2020 (111,1 trẻ nam/100 trẻ nữ). Số người đang thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: 74.523 lượt.

e) Phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hiệu quả hoạt động điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 72 trường hợp nhiễm HIV mới; lũy kế (từ năm 1993) 1.102 trường hợp, số chuyển sang AIDS 09 người. Số hiện nhiễm HIV được quản lý 455 trường hợp; số hiện mắc AIDS 219 trường hợp, số trường hợp tử vong do HIV/AIDS 09 trường hợp; tích lũy (từ năm 1993) 485 trường hợp. Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS được quản lý, chăm sóc và tư vấn đạt 90,4%.

- Cấp phát thuốc Methadone 11.042 lượt; khám đánh giá điều trị nghiện chất bằng Methadone 864 lượt; xét nghiệm phát hiện CDTP ở bệnh nhân điều trị Methadone 372 lượt; tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone 99 lượt; tư vấn xét nghiệm HIV 387 lượt; tư vấn điều trị ARV 158 lượt (79 bệnh nhân mới vào điều trị); khám, đánh giá, đưa vào điều trị ARV 79 lượt; tư vấn cho bệnh nhân nguy cơ cao phơi nhiễm HIV 02 lượt; làm xét nghiệm CD4 98 lượt; tư vấn hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị ARV 196 lượt; hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm cho bệnh nhân điều trị ARV 42 lượt.

g) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Cải thiện dinh dưỡng trẻ em

- Ban hành kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025; kế hoạch triển khai hoạt động cân, đo trẻ và chiến dịch uống bổ sung Vitamin A năm 2021 trên địa bàn tỉnh; tổ chức hoạt động cân, đo trẻ và Chiến dịch uống Vitamin A đợt 1 tại cộng đồng; tuyên truyền các thông điệp truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; rà soát và lập danh sách số đối tượng uống Vitamin A đợt 1, phân phối Vitamin A hợp lý, không bỏ sót đối tượng.

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tử vong của 01 trẻ sau sử dụng vắc xin tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; thẩm định 02 trường hợp tử vong mẹ (01 trường hợp thuộc tỉnh Phú Yên tử vong tại Bệnh viện Bình Định, 01 trường hợp thuộc huyện Phù Mỹ tử vong tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Bồng Sơn).

- Phân bổ 55 máy Doppler theo dõi tim thai cho các Trạm Y tế do Quỹ dân số Liên hiệp quốc viện trợ để đảm bảo cung cấp dịch vụ sản khoa liên tục trong bối cảnh lũ lụt và dịch bệnh COVID-19.

- Số phụ nữ có thai 8 tháng 11.022, số phụ nữ đẻ 18.640; Số trẻ sinh ra sống 18.960; số trẻ sơ sinh nhẹ cân 600, chiếm tỷ lệ 0,03% số trẻ sơ sinh được cân; số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa 16.008/36.002, đạt tỷ lệ 44%; số phá thai 150; số mắc tai biến sản khoa 58.

i) Khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc bệnh nhân

- Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh: 5.150, đạt 34,6 giường/ vạn dân; số giường bệnh kế hoạch thuộc Sở Y tế quản lý: 4.280, đạt 28,7 giường/ vạn dân.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở điều trị thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện; tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo

quy định, hướng dẫn chẩn đoán và phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; chú trọng nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với tăng cường phòng chống nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Công tác tự kiểm tra, phúc tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng của người bệnh được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Thực hiện tốt việc đánh giá định kỳ “Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế đối với các bệnh viện; “Bộ tiêu chí phòng khám an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” theo Quyết định số 4999/QĐ-BYT ngày 01/12/2020 của Bộ Y tế đối với các Trạm y tế và phòng khám đa khoa, chuyên khoa trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa bằng hệ thống TeleHealth (*kết nối mạng trực tuyến với các bệnh viện tuyến trên*) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và một số bệnh viện khác. Bệnh viện đa khoa tỉnh tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ tuyến trên (Bệnh viện Thống nhất, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Ung bướu - Tp. Hồ Chí Minh) theo nội dung Đề án bệnh viện vệ tinh; đồng thời tổ chức hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật cho một số đơn vị tuyến dưới của tỉnh theo đúng kế hoạch đề ra.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị được khuyến khích và tăng cường. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì và từng bước được nâng cao ở tất cả các tuyến. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và BHYT được quan tâm và duy trì thực hiện có hiệu quả tại các cơ sở y tế.

- Toàn tỉnh có 67 cơ sở xét nghiệm tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học, trong đó có 07 cơ sở tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và 60 cơ sở tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II. Số cơ sở xét nghiệm tự công bố mới trong 9 tháng đầu năm 2021 là 03 cơ sở; do tình hình dịch bệnh COVID-19 nên đến nay Sở Y tế chỉ triển khai kiểm tra an toàn sinh học được 01 cơ sở xét nghiệm.

- Trong 9 tháng đầu năm, tổng số khám bệnh tại các bệnh viện thuộc tỉnh quản lý ước đạt: 1.157.067 lượt, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2020 (900.000); số bệnh nhân điều trị nội trú: 154.310 lượt, tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2020 (95.000); ngày điều trị trung bình bệnh nhân nội trú: 5,4 ngày, giảm 0,6 ngày so với cùng kỳ năm 2020 (6,0).

7. Y học cổ truyền

- Sau 10 năm thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động phát triển y, dược cổ truyền tỉnh Bình Định đến năm 2020 mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền (YHCT) từng bước được mở rộng, tỷ lệ giường bệnh YHCT và tỷ lệ Trạm Y tế triển khai công tác YHCT

tăng, đặc biệt là mạng lưới y tế tư nhân y, được cổ truyền hoạt động ổn định, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc phát triển và ứng dụng y học cổ truyền; kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh theo Thông tư số 50/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. Chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh YHCT ngày càng được cải thiện; cơ sở vật chất được nâng cấp; trang thiết bị được bổ sung; đội ngũ cán bộ YHCT được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nhiệt tình với công tác nên thu hút được ngày càng đông số lượng người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT.

- Duy trì và từng bước phát triển công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các bệnh viện, trạm y tế. Toàn tỉnh hiện có 159 trạm y tế xã, phường, thị trấn có vườn thuốc nam mẫu (đạt 100%) và 155 trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (đạt 97,5%), tăng 28 Trạm so với cùng kỳ năm 2020 (127). Số bệnh viện đa khoa có khoa Y học cổ truyền độc lập, lồng ghép là 11/13 (tỷ lệ 84,6%), số phòng khám đa khoa có bộ phận khám chữa bệnh bằng YHCT là 02/04 (tỷ lệ 50%). Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại tuyến tỉnh ước đạt 8,0%, tuyến huyện ước đạt 13,0%, tuyến xã ước đạt 32%. Số lượng bệnh viện Đa khoa tư nhân có khoa YHCT: 01, tổng số phòng chẩn trị YHCT 153 tăng 88 phòng, tăng so với cùng kỳ năm 2020 (65). Mạng lưới hành nghề YDCT tư nhân từng bước phát triển, góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh YDCT của người dân.

8. Hoạt động hợp tác quốc tế về y tế

Tiếp tục thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang được triển khai tại tỉnh như: dự án Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng (*do Bộ Ngoại giao - Thương mại Úc và tổ chức Fred Hollow Foundation tài trợ*); Dự án Phát triển dịch vụ chăm sóc mắt trẻ em (*do Tổ chức Orbis – Mỹ tài trợ*); Dự án Hỗ trợ người khuyết tật vận động và dự án Hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng bền vững và đa chuyên ngành cho người khuyết tật nặng (*do cơ quan phát triển Hoa Kỳ tài trợ*); Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn (*sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc*).

9. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác

- Duy trì phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 98% dân số có thông tin trên phần mềm quản lý sức khỏe cá nhân.

- Tính đến hết tháng 8/2021, số mắc bệnh lao mới phát hiện: 493 trường hợp, giảm 91 trường hợp so với năm 2020 (548 trường hợp).. Số tâm thần phân liệt hiện đang quản lý: 3.472 trường hợp, số tâm thần phân liệt mới phát hiện: 03 trường hợp. Số mắc bệnh lao phổi AFB(+) mới phát hiện: 203 trường hợp, giảm 15 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020 (218 trường hợp). Tổng số phẫu thuật về mắt: 5.337 lượt, phẫu thuật đục thủy tinh thể: 4.266 lượt. Tiếp nhận và giám định

508 hồ sơ pháp y⁽⁵⁾ theo đúng quy định. Kiểm nghiệm 242 mẫu thuốc, mỹ phẩm; kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm tại 191 cơ sở sử dụng thuốc và cơ sở kinh doanh thuốc, mỹ phẩm.

- Khám định kỳ, quản lý theo dõi và tư vấn 47.294 bệnh nhân tăng huyết áp; khám phát hiện mới 5.961 bệnh nhân tăng huyết áp. Phối hợp với Viện Pasteur Nha Trang triển khai hoạt động dự phòng, điều trị và quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình tại 20 xã, phường thuộc 05 huyện, thị xã (Hoài Nhơn, An Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước).

- Thực hiện đăng tải 1898 tin, 540 bài, 411 phóng sự/phóng vấn, 67 tư vấn/giải đáp y học, 1453 ảnh tuyên truyền trên Chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng”, “Tập chí sức khỏe cho mọi người”, “Vì sức khỏe mọi người” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

IV. NHÂN LỰC Y TẾ, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Công tác tổ chức bộ máy và nhân lực y tế

- Toàn Ngành hiện có: 03 đơn vị quản lý hành chính (Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) và 21 đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó có 03 đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên (TT Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm; TT Pháp y; TT Giám định y khoa), 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn) và 15 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức mạng lưới các đơn vị trực thuộc và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị, cơ sở y tế theo hướng hợp nhất, sát nhập các khoa, phòng có biên chế dưới 05 người. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc.

- Số nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý: 5.990, đạt 40,2 người/ vạn dân; trong đó: số bác sĩ: 1.115 người, đạt 7,5 bác sĩ/vạn dân; dược sĩ đại học: 125 người, đạt 0,8 dược sĩ/vạn dân. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%.

- Số nhân lực y tế thuộc Sở Y tế quản lý: 5.218, số bác sĩ: 874 người, dược sĩ đại học: 111 người. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng hợp đồng lao động dưới 12 tháng đối với vị trí việc làm là viên chức y tế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2021 theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp khoa, phòng tại các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2020 - 2025. Trình UBND tỉnh phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế.

- Triển khai kịp thời thủ tục nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn; phụ cấp thu hút, ưu đãi nghề; điều chỉnh chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí

⁽⁵⁾ Giám định tử thi: 275, giám định thương tích: 233

việc làm,.. cho công chức, viên chức y tế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

- Cử 65 công chức, viên chức dự thi và đi học nâng cao trình độ chuyên môn (chuyên khoa 1: 31, thạc sĩ: 07, đại học y: 07, cao đẳng: 20). Lập thủ tục nghỉ hưu theo chế độ: 49 người, thôi việc theo nguyện vọng: 24 người.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ hạng III lên bác sĩ hạng II năm 2021 và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp bậc lương cho 20 viên chức được xét thăng hạng.

- Thực hiện quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức đối với bác sĩ, dược sĩ đại học theo nhu cầu thu hút của tỉnh năm 2021 (đợt 1) và tuyển dụng viên chức đối với bác sĩ đào tạo liên thông, đào tạo tại các cơ sở ngoài công lập năm 2021.

- Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn công tác của ngành y tế tỉnh Bình Định hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh chống dịch COVID-19; Quyết định trung tập nhân viên y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn. Tham mưu báo cáo, đề xuất biên chế giai đoạn 2020-2026. Đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên ngạch Chuyên viên và tương đương năm 2021.

2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục phát động triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn Ngành; duy trì hiệu quả các nghiên cứu ứng dụng đã thực hiện thành công và phát triển thêm một số kỹ thuật chuyên sâu vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Thực hiện nghiệm thu cấp cơ sở đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu điều chế tinh bột lúa mì acetat để hỗ trợ điều trị bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bình Định”, thời gian thực hiện từ tháng 7/2018 đến tháng 7/2020. Tổ chức nghiệm thu 14 đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020 và tổ chức xét duyệt 10 đề cương đề tài cấp ngành đăng ký thực hiện trong năm 2020-2021; Có 08 đề tài cấp ngành được Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật Ngành Y tế thông qua và hỗ trợ kinh phí để thực hiện; triển khai đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh năm 2021.

3. Thi đua khen thưởng, kỷ luật

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng toàn Ngành đã được tặng thưởng trong 9 tháng đầu năm 2021 gồm có:

- + Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua năm 2020 cho 01 đơn vị (Sở Y tế).

- + UBND tỉnh tặng Cờ thi đua năm 2020 cho 03 đơn vị (Bệnh viện Mắt, Chi cục An toàn thực phẩm, TTYT thị xã Hoài Nhơn); tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 54 tập thể; tặng Bằng khen cho 17 tập thể và 64 cá nhân; tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 02 cá nhân.

- + Sở Y tế tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho 255 tập thể; tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 218 cá nhân; tặng Giấy khen cho 204 tập thể và 1.375 cá nhân. Khen thưởng theo chuyên đề (công tác cải cách hành chính) cho 03 tập thể, 16 cá nhân.

- Thi hành kỷ luật 07 viên chức (01 Buộc thôi việc, 06 khiển trách).

V. QUẢN LÝ DƯỢC, XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Quản lý dược, trang thiết bị, vật tư y tế

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược và mỹ phẩm. Chỉ đạo các cơ sở y tế ưu tiên sử dụng thuốc generic, thuốc sản xuất trong nước, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; đảm bảo sử dụng tối thiểu 80% thuốc trúng thầu; tăng cường theo dõi và kịp thời báo cáo về phản ứng có hại, tác dụng phụ của thuốc trong quá trình sử dụng.

- Công tác đấu thầu mua thuốc, khí y tế, hóa chất và vật tư y tế (theo các hình thức tập trung và không tập trung cấp địa phương) được thực hiện theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm, khí y tế, hóa chất và vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập sử dụng. Cụ thể:

+ Tham mưu UBND tỉnh Phê duyệt: dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (mua lần thứ 5); dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; Danh mục thuốc không thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bộ Y tế ban hành để tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại tỉnh Bình Định.

+ Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: mua sắm vật tư lấy mẫu và môi trường bảo quản bệnh phẩm SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 đợt 3 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định; mua sắm Cloramin B phục vụ phòng, chống dịch COVID-19; dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi; mua sắm thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định năm 2021; mua sắm bơm kim tiêm và hộp an toàn sử dụng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; mua thuốc bổ sung tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định. Dự toán: Mua thuốc bổ sung tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định Quý 4 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022; Gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định năm 2021; mua sắm vật tư y tế, hóa chất y tế bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2021 (đấu thầu lại).

+ Thẩm định: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu các gói thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương tại tỉnh Bình Định; kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định năm 2021; dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm công cụ y tế, dụng cụ y tế, vật tư y tế, hóa chất y tế, khí y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro.

- Hướng dẫn và thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở

điều trị và cơ sở bán lẻ. Thực hiện kết nối liên thông “Cơ sở dữ liệu dược quốc gia” đối với các cơ sở kinh doanh là nhà thuốc, quầy thuốc.

- Theo dõi, cấp vật tư y tế, hóa chất phòng chống dịch COVID-19 cho các đơn vị và triển khai các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 đối với các cơ sở bán lẻ thuốc theo yêu cầu của Bộ Y tế.

- Đầu mỗi cung cấp, cập nhật thông tin về công tác hậu cần, vật tư, thiết bị và Oxy y tế điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế có tiêm chủng thực hiện bảo quản thuốc theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP”. Tiếp nhận và công bố 08 cơ sở tiêm chủng đạt tiêu chuẩn GSP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Tiếp nhận và xử lý 10 hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế B, C và D; 01 hồ sơ công bố thông tin cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm.

- Tiếp nhận 11 hồ sơ hội thảo, giới thiệu thuốc của các công ty sản xuất, kinh doanh thuốc hoặc văn phòng đại diện các công ty; 02 hồ sơ kê khai lại giá của các công ty sản xuất thuốc.

2. Xây dựng cơ bản

Trên cơ sở các nguồn vốn năm 2021 được giao cho Ngành theo kế hoạch là 52.520 triệu đồng⁽⁶⁾, trong 9 tháng đầu năm 2021 Sở Y tế đã triển khai như sau:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, đã ký kết hợp đồng và triển khai thi công các công trình: Mở rộng TTYT huyện Hoài Nhơn - Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ - Hệ thống khí y tế; Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa phụ sản, khoa nhi, khoa xét nghiệm cũ thành đơn nguyên cấp cứu nhi và nhi sơ sinh, Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa hồi sức cấp cứu thành khu hồi tỉnh sau mổ và hành lang chính; Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà điều trị Nội - Nhi và Nhà Xét nghiệm - Xquang; Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân - Hạng mục Khu khám - Hành chính.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, ký kết hợp đồng và chuẩn bị thi công xây dựng công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo khoa Lao, khoa Bệnh phổi và khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm.

- Tiến hành hoàn tất chỉ định đơn vị tư vấn lập E - Hồ sơ mời thầu và E - đánh giá Hồ sơ dự thầu và đang lựa chọn nhà thầu thi công công trình: Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 1).

⁽⁶⁾ Bao gồm các nguồn kinh phí: Vốn kinh phí sự nghiệp y tế và dân số: 8.000 triệu đồng; Vốn kinh phí sự nghiệp y tế được phép kéo dài: 505 triệu đồng; Vốn xổ số kiến thiết: 5.000 triệu đồng, Vốn xổ số kiến thiết được phép kéo dài: 21.739 triệu đồng, Vốn cấp quyền sử dụng đất: 8.000 triệu đồng, Vốn Ngân hàng thương mại tài trợ kéo dài: 8.393 triệu đồng, Vốn tài trợ từ tập đoàn Vingroup kéo dài: 83 triệu đồng, vốn chuẩn bị đầu tư: 800 triệu đồng.

- Trình thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật công trình Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, hạng mục Mua sắm hệ thống khí y tế cho Nhà điều trị 251 giường.

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục Khoa Truyền nhiễm.

- Quyết toán các dự án hoàn thành đã được bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Khám - Cấp cứu thành Khoa Nội tổng hợp của Bệnh viện đa khoa Khu vực Bồng Sơn; các hạng mục Sửa chữa, cải tạo Nhà vệ sinh của TTYT huyện Tây Sơn và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.

- Trình bố trí vốn các công trình được phân bổ từ nguồn cấp quyền sử dụng đất và nguồn xổ số kiến thiết năm 2021.

- Báo cáo nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công các công trình đã được phân bổ trong năm 2021.

- Tổng hợp rà soát đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

*** Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư:**

Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư từ đầu năm đến ngày 15/9/2021 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Tên công trình	Kế hoạch vốn 2021	Khối lượng thực hiện 2021	Kinh phí cấp phát 2021		
				Tổng cộng	Thanh toán	Tạm ứng
I	Kinh phí sự nghiệp y tế	8.000.000	7.083.386	3.503.762	2.616.762	887.000
II	Kinh phí sự nghiệp y tế kéo dài	505.438	0	505.434	505.434	0
III	Vốn xổ số kiến thiết	5.000.000	0	0	0	0
IV	Vốn xổ số kiến thiết kéo dài	21.739.653	5.647.900	6.786.483	5.746.483	1.040.000
V	Vốn cấp quyền sử dụng đất	8.000.000	3.891.038	5.201.779	3.201.779	2.000.000
VI	Vốn Ngân hàng Thương mại tài trợ kéo dài	8.392.636	0	0	0	0
VII	Vốn Tài trợ từ tập đoàn Vingroup kéo dài	83.466	0	0	0	0
VIII	Vốn chuẩn bị đầu tư	800.000	506.435	417.226	417.226	0
	TỔNG CỘNG	52.521.193	17.128.759	16.414.684	12.487.684	3.927.000

VI. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Y TẾ

- Kịp thời phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản, chính sách của nhà nước về quản lý tài chính trong toàn ngành.

- Lập và phân bổ kinh phí năm 2021 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở, các vùng khó khăn. Công khai dự toán kinh phí, xét duyệt quyết toán năm 2020 nghiêm túc, đúng quy định.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ bố trí chi kinh phí triển khai các nhiệm vụ công tác thực sự cần thiết, cấp bách; thực hiện lồng ghép với hoạt động của các chương trình, dự án có liên quan. Thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả.

- Bảo đảm đủ kinh phí cho các cơ sở y tế thực hiện chi hỗ trợ một số chế độ thực thanh thực chi trong khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người lang thang, cơ nhỡ, gặp khó khăn đột xuất... Thường xuyên giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc việc thực hiện thu giá dịch vụ y tế theo đúng quy định.

- Tổ chức tốt việc quản lý công sản trong toàn ngành; thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; phối hợp chặt chẽ với liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý...

- Thường xuyên tổng hợp các nguồn viện trợ đưa vào cân đối nguồn lực chung của toàn ngành; tăng cường quản lý và sử dụng viện trợ y tế theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai cập nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý chi ngân sách tiền lương vào cổng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT tuyến huyện triển khai sử dụng hóa đơn điện tử và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm giảm thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng cho bệnh nhân khi thanh toán, giảm nhân lực thu ngân, đảm bảo quản lý tài chính chính xác và chặt chẽ.

- Trình UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện theo quỹ tiền lương năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt và cấp bổ sung kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng (Cơ sở 1), Bệnh viện Lao và Bệnh phổi 6 tháng cuối năm khi chuyển thành cơ sở điều trị, cách ly người bệnh COVID-19; rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi trả tiền lương do ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với các đơn vị điều trị; chỉ đạo các đơn vị thực hiện chế độ đặc thù cho nhân viên y tế của đơn vị tham gia công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 Ngành Y tế; lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024 Ngành Y tế.

- Triển khai thực hiện báo cáo trên hệ thống phần mềm báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh cho các đơn vị trực thuộc.

VII. THÔNG TIN VÀ THÔNG KÊ Y TẾ

- Chỉ đạo các đơn vị cử đại biểu tham dự đầy đủ các cuộc hội nghị trực tuyến, giao ban trực tuyến do Chính phủ, Bộ Y tế tổ chức về việc đánh giá tình hình hoạt động và triển khai các nội dung công việc có liên quan đến ngành Y tế; ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế.

- Kịp thời phổ biến, hướng dẫn trong toàn ngành triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, liên Bộ và các bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế, chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế,...

- Tập huấn, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về nghiệp vụ thống kê, báo cáo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, số liệu. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

- Phối hợp với Viettel Bình Định, VNPT Bình Định tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và chuyên môn của ngành. Duy trì các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế; cụ thể: phần mềm Quản lý khám chữa bệnh (His) tại các bệnh viện, TTYT; phần mềm Quản lý y tế cơ sở, phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe công dân tại các trạm y tế; phần mềm Quản lý xét nghiệm (RIS-LIS), Quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS) tại một số bệnh viện; phần mềm Quản lý dược và vật tư y tế tại các nhà thuốc; phần mềm thống kê y tế; phần mềm quản lý các bệnh không lây nhiễm...

VIII. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Dịch bệnh COVID -19 tại tỉnh diễn biến phức tạp, khó lường và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tỷ lệ tiêm phòng vắc xin COVID-19 của tỉnh còn thấp (tỷ lệ tiêm chủng chỉ đạt khoảng 10% dân số), thuốc điều trị đặc hiệu COVID-19 chưa đáp ứng, khả năng thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 của các cơ sở y tế trong tỉnh còn hạn chế do thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực y tế.

- Các bệnh truyền nhiễm gây dịch nhất là sốt xuất huyết tỷ lệ mắc bệnh cao, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác luôn tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh.

- Các bệnh không lây nhiễm (như ung thư, đái tháo đường, tim mạch, tăng huyết áp, phổi tắc nghẽn mãn tính) ngày càng gia tăng kết hợp với già hóa dân số làm tăng gánh nặng bệnh tật.

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế xuống cấp, lạc hậu; các bệnh viện thường xuyên quá tải, chưa đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân và phát triển các dịch vụ y tế.

- Tình trạng thiếu bác sỹ mặc dù có được cải thiện nhưng ở tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa và trung tâm chuyên khoa còn thiếu (lao và bệnh phổi,

tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, huyết học...), gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn và cung ứng dịch vụ y tế của đơn vị.

- Các quy định về thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nhiều bất cập; đặc biệt phần chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán 2018-2019 hiện nay vẫn chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng cân bằng tài chính của các cơ sở khám chữa bệnh.

- Chương trình mục tiêu quốc gia dân số - y tế giai đoạn 2016 - 2020 đã kết thúc; từ năm 2021 trở đi không triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia dân số - y tế, nên việc thực hiện các hoạt động y tế dự phòng sẽ gặp nhiều khó khăn.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Trong 3 tháng cuối năm 2021, Ngành Y tế tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đó là:

1. Về cung ứng dịch vụ y tế

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện công lập trong việc cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện việc phân tầng điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường năng lực tiếp nhận, thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 ở các tuyến điều trị, đảm bảo nhu cầu về Ô xy trong điều trị người bệnh tại các cơ sở y tế; đảm bảo chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 theo đúng kế hoạch.

- Tạo điều kiện, đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với y tế ngoài công lập. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế, chuyển giao kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh đáp ứng các yêu cầu quản lý khám chữa bệnh; tăng cường việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến vào chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số. Chủ động phòng chống, kịp thời triển khai các giải pháp để kiểm soát các loại dịch bệnh, đặc biệt là tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng; cung cấp đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; hạn chế tai biến sản khoa và giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện các can thiệp về vệ sinh, dinh dưỡng nhằm giảm bền vững tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng chống dịch COVID-19, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh; đi đôi với giáo dục nâng cao ý thức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, của viên chức, nhân viên y tế và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động chuẩn bị phòng chống, ứng phó với thiên tai, bão lụt năm 2021. Thực hiện tốt các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường trong ngành Y tế theo quy định hiện hành.

2. Về phát triển nhân lực y tế

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách của tỉnh về việc thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ đại học giai đoạn 2016 - 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 và Công văn số 4343/UBND-NC ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng bác sĩ, được sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh; đề xuất việc tiếp tục thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Đảm bảo phân bổ, sử dụng nhân lực y tế tại các đơn vị trực thuộc đúng quy định và đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế; các hành vi xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tiếp tục thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức đối với bác sĩ, được sĩ đại học theo nhu cầu thu hút của tỉnh năm 2021 và tuyển dụng viên chức đối với các bác sĩ đào tạo tại các cơ sở ngoài công lập năm 2021.

3. Về đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý dược và trang thiết bị y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch và dự phòng. Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc. Kiểm soát chặt chẽ tình hình mua bán, sử dụng các loại thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và các loại hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, nhằm mua sắm thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế có chất lượng với chi phí hợp lý; kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm, chống thất thoát, lãng phí. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền.

- Thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả, chất lượng các công trình về xây dựng cơ bản.

4. Về thông tin y tế

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Quyết định số 3040/QĐ-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản ngành y tế; Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế; Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế đảm bảo cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực y tế tại địa phương.

5. Về quản lý tài chính y tế

- Kịp thời phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành. Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế. Tổ chức giám sát, hướng dẫn việc thu giá dịch vụ y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ nhu cầu kinh phí và tình hình thực hiện chi chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19. Thẩm định dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, thực hiện một số công việc mua sắm phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Thanh quyết toán kinh phí chi từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 cho các đơn vị.

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tham gia dịch vụ công trực tuyến kho bạc nhà nước góp phần thực hiện mục tiêu Chính phủ điện tử mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện phần mềm quản lý ngân sách nhà nước đạt hiệu quả, đảm bảo theo tiến độ thời gian đã đề ra.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn 2022-2025; dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Tổ chức và quản lý nhà nước về y tế

- Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trên từng lĩnh vực hoạt động.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về y tế - dân số - sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và các chỉ tiêu y tế của chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát huy trách nhiệm và vai trò người đứng đầu. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực y tế phù hợp với tình hình mới; chú trọng công tác phổ biến và giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế.

- Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong cung ứng dịch vụ hành chính công và khám chữa bệnh; cải tiến các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ nhằm giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường công tác truyền thông; phối hợp triển khai lồng ghép có hiệu quả truyền thông y tế và giáo dục sức khỏe vào các hoạt động xã hội khác tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các lĩnh vực: vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân...

- Chú trọng công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Ngành; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Sở Y tế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD, KHTC.

(báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Dân số ước 1.490.000

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Ước thực hiện 9 th /2021	Ước thực hiện cả năm 2021
	Chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao				
1	Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân (<i>bao gồm các cơ sở y tế thuộc Bộ - Ngành, không tính các trạm y tế</i>)	Giường	$\geq 35,0$	34,6	35,0
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	$\geq 94,0$	95,1	96,0
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	100	100	100
4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế (giai đoạn 2011-2020)	%	100	100	100
5	Mức sinh thay thế (<i>mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,0 - 2,2 con</i>)	‰	Duy trì	Duy trì	Duy trì
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (<i>cân nặng /tuổi</i>)	%	$\leq 8,1$	//	8,1
	Chỉ tiêu phần đầu của ngành Y tế				
1	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	$\geq 98,0$	98,2	99
2	Số nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý (trên 10.000 dân)	Người	$\geq 40,0$	40,2	40,7
3	Tỷ lệ trạm y tế có hộ sinh/ y sĩ sản nhi	%	$\geq 96,0$	96,0	96,0
4	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai tính trên 100 bé gái)	Bé trai	$\leq 110,0$	110,6	110,0
5	Tỷ suất tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	Bà mẹ	$\leq 25,0$	0,5	10
6	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	Trẻ	$\leq 13,7$	3,0	3,0
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	Trẻ	$\leq 20,5$	3,5	3,5
8	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (<i>chiều cao / tuổi</i>)	%	$\leq 12,5$	//	<12,5
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin	%	$\geq 98,0$	52,1	98,5
10	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ thai	%	$\geq 98,0$	93,7	99,0
11	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	$\geq 99,0$	99,7	99,5

12	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đầy đủ vaccin phòng bệnh uốn ván	%	$\geq 98,0$	51,0	98,0
13	Ngày điều trị trung bình của 01 bệnh nhân nội trú	Ngày	$\leq 7,0$	5,4	5,5
14	Tỷ lệ bệnh nhân được khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	%	$\geq 15,0$	15,6	15,5
15	Tỷ lệ mắc bệnh phong (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 0,2$	0	0
16	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 5,0$	0,13	0,2
17	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 400,0$	56,04	$\leq 150,0$
18	Tỷ lệ mắc lao phổi AFB ⁽⁺⁾ (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 30,0$	13,8	$\leq 20,0$
19	Tỷ lệ mắc mới bệnh tâm thần phân liệt (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 10,0$	0,2	$\leq 1,0$
20	Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng (tính trên dân số)	% ₀	$\leq 0,3$	0,3	0,3
21	Số vụ ngộ độc thực phẩm ≥ 30 người	Vụ	$\leq 2,0$	0	0
22	Tỷ lệ cơ sở SXKD, dịch vụ thực phẩm qua kiểm tra đạt các tiêu chuẩn an toàn	%	$\geq 92,0$	94,8	94,0
23	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100
24	Tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	$\geq 75,0$	77,0	77,0

(*) Các chỉ tiêu theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế về việc quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế